

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TKD23B2
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Tin học(2)	Tiếng anh(4)	Lý thuyết kế toán(3)	Kế toán doanh nghiệp 1(4)	Pháp luật chuyên ngành kế toán(2)	Điểm TB	Xếp loại
01	2353403023797	Phạm Thị Thúy An	19/07/2008	7.6	8.4	5.2	0.5	3.3	4.9	Yếu
02	2353403023798	Trần Phi Băng Băng	13/06/2008	5.8	5.0	5.7	5.3	4.6	5.3	Trung bình
03	2353403023800	Võ Thành Đạt	09/08/2008	8.4	7.5	7.5	5.0	4.5	6.6	Trung bình
04	2353403023801	Lâm Ngọc Giàu	06/04/2008	8.9	8.2	9.1	6.8	4.4	7.6	Khá
05	2353403023802	Trần Thanh Hải	08/05/2008	8.3	6.6	6.2	2.9	4.2	5.4	Trung bình
06	2353403023804	Trần Thị Bảo Hân	10/02/2008	8.3	8.2	8.8	6.9	9.1	8.1	Giỏi
07	2353403023806	Trần Nhựt Kha	07/05/1998	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
08	2353403023807	Nguyễn Gia Kiệt	22/10/2006	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
09	2353403023808	Cao Thị Bích Liên	09/08/2008	6.6	8.5	6.4	0.6	5.5	5.3	Trung bình
10	2353403023809	Phạm Gia Linh	04/11/2007	8.0	6.8	5.2	1.2	3.3	4.7	Yếu
11	2353403023810	Lê Hoàng Mẫn	27/11/2008	2.0	2.0	0.9	1.0	2.9	1.6	Yếu
12	2353403023812	Nguyễn Trần Kim Ngân	27/01/2008	3.5	1.0	1.3	0.1	2.5	1.4	Yếu
13	2353403023813	Lâm Bội Nghi	17/04/2008	8.5	5.8	5.8	3.0	4.8	5.3	Trung bình
14	2353403023814	Đỗ Hoài Ngọc	10/10/2008	0.0	0.6	0.0	0.0	2.5	0.5	Yếu
15	2353403023815	Trần Lê Bảo Ngọc	01/03/2008	6.6	5.0	6.3	3.4	4.1	4.9	Yếu
16	2353403023816	Nguyễn Bảo Nhạn	29/02/2008	7.5	6.3	7.0	6.4	3.9	6.3	Trung bình
17	2353403023818	Nguyễn Thiên Nhiên	16/02/2008	8.2	6.6	6.2	5.5	6.2	6.4	Trung bình
18	2353403023819	Lê Thị Huỳnh Như	27/07/2008	8.4	7.1	8.9	5.6	4.8	6.9	Trung bình
19	2353403023820	Phạm Ngọc Như	17/03/2008	3.1	0.7	0.5	0.1	2.7	1.1	Yếu
20	2353403023821	Huỳnh Chí Phong	05/09/2008	7.2	7.6	1.0	1.2	3.4	4.0	Yếu

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Tin học(2)	Tiếng anh(4)	Lý thuyết kế toán(3)	Kế toán doanh nghiệp 1(4)	Pháp luật chuyên ngành kế toán(2)	Điểm TB	Xếp loại
21	2353403023823	Ngô Trọng	Phúc	31/08/2008	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
22	2353403023824	Lê Ngọc An	Tâm	03/08/2007	8.1	8.4	6.7	1.1	6.5	5.8	Trung bình
23	2353403023825	Bùi Cao	Thanh	03/09/2008	8.6	8.1	9.5	6.1	7.5	7.8	Khá
24	2353403023826	Nguyễn Phú	Thành	30/10/2008	8.1	7.8	1.0	1.2	5.8	4.5	Yếu
25	2353403023827	Trần Quốc	Thuận	11/12/2008	7.6	5.1	1.0	0.1	4.4	3.2	Yếu
26	2353403023828	Phan Thị Anh	Thư	27/01/2007	0.0	0.5	0.9	0.0	0.0	0.3	Yếu
27	2353403023829	Trần Nguyễn Quỳnh	Thy	13/11/2008	8.1	7.5	5.4	5.0	6.0	6.3	Trung bình
28	2353403023830	Nguyễn Thị Diễm	Trang	08/09/2008	8.1	7.4	5.4	5.0	5.8	6.2	Trung bình
29	2353403023831	Hứa Mỹ	Tiên	13/08/2005	8.8	8.0	8.8	8.0	4.3	7.8	Khá

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 20 tháng 06 năm 2024
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái